TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2018/QĐST-DS	*Yên Mỹ, ngày 19 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm g khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2016 và yêu cầu độc lập thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018;

Xét thấy: Tranh chấp giữa người khởi kiện chị Nguyễn Thị N1 và người bị kiện anh Nguyễn Văn N2 là tranh chấp xác định ai có quyền sử dụng đất nên phải được hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có đất tranh chấp theo quy định tại Điều 202 Luật đất đai năm 2013; thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 tháng 2014 của Chính phủ. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải tranh chấp đất đai giữa chị N1 và anh N2 ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên thì thành phần tiến hành hòa giải và thành phần tham gia hòa giải chưa đúng quy định nên được xác định là chưa đủ điều kiện khởi kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, ngày 19 tháng 3 năm 2017 bà Nguyễn Thị N3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 11/2016/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2016 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu độc lập thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018 về yêu cầu hủy di chúc, giữa:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bon Ux, Thị trấn E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền của chị N1: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1943;

Địa chỉ: thôn T1, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N2, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn T1, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Bà Nguyễn Thị N3, sinh năm 1947;

1.4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1980;
- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985;
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982;

Đều có địa chỉ: thôn T1, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đặng Thị T4

Địa chỉ: thôn T5, xã T, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Trung B, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Xóm R, thôn N, xã P, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị N3: Bà Nguyễn Thu H, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Chị Nguyễn Thị N1 quyền nộp đơn khởi kiện lại khi đủ điều kiện khởi kiện.

- Bà Nguyễn Thị N3 có quyền khởi kiện lại.

- Trả lại chị Nguyễn Thị N1 số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) do ông Nguyễn Văn T2 nộp thay theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 011592 ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

- Trả lại bà Nguyễn Thị N3 số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 011913 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trương Quang Tú